

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, cuối năm học 2024-2025
 (Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	487			114	109	121	143
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	487			114	109	121	143
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	487			114	109	121	143
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	487			114	109	121	143
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	487			114	109	121	143
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	487			114	109	121	143
1	Số trẻ cân nặng bình thường	487			114	109	121	143
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							1
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	487			114	109	121	143

4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	487				114	109	121
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	114			114			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	373				109	121	143

An Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN BÌNH

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non,
Cuối năm học 2024 -2025**

(Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân/trẻ	Đối chiếu với chuẩn	
				Đạt	Chưa đạt
I	Tổng số phòng	18	1 lớp/1 phòng	x	
II	Loại phòng học				
1	Phòng học kiên cố	18	18/18	x	
2	Phòng học bán kiên cố	0	0/0		
3	Phòng học tạm	0	0/0		
4	Phòng học nhờ	0	0/0		
III	Số điểm trường	01			
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	9.600m ² /487 trẻ	19,72m ²	x	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	5.088m ² /487 trẻ	10,45m ²	x	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng				
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.350(m ²)	2,77m ²	x	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	300(m ²)	0,62m ²	x	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	600(m ²)	1,23m ²	x	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)			x	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	75(m ²)	0,15m ²	x	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	162(m ²)	0,33m ²	x	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)				
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	Khối NT: 81 loại	81	x	
		Khối MG 3T: 90 loại	90	x	
		Khối MG 4T: 110 loại	110	x	
		Khối MG 5T: 110	110	x	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	Khối NT: 0	0		
		Khối 3 Tuổi: 0	0		
		Khối 4 Tuổi: 0	0		
		Khối 5 Tuổi: 0	0		

		0				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8			x	
	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	28			x	
IX						
	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục				x	
X	tối thiểu theo quy định)					
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh			
			Chung	Nam/Nữ	Chung	
1	Đạt chuẩn vệ sinh	1	0	18	0	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	0	0	0	0	
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh				Có	
XIII	Nguồn điện(Lưới, phát điện riêng)				x	
XIV	Kết nối internet				x	
XV	Trang thông tin điện tử(website) của cơ sở giáo dục				x	
XVI	Tường rào xây				x	

An Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
MẦM NON
AN BÌNH

Nguyễn Thị Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH
TRƯỜNG MẦM NON AN BÌNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, cuối năm học 2024- 2025
(Theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT)

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành chương trình bồi dưỡng hàng năm	
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Đã hoàn thành	Chưa hoàn thành
	Tổng số CB, GV, NV	42	0	01	34	08	0	0	0	15	20	01	28	09	0	0	42	0
I	Giáo viên	37	0	0	32	07	0	0	0	7	20	0	16	09	0	0	37	0
1	Nhà trẻ	09	0	0	07	04	0	0	0	06	02	0	04	05	0	0	9	0
2	Mẫu giáo	28	0	0	25	03	0	0	0	08	18	01	21	04	0	0	28	0
II	Cán bộ quản lý	03																
1	Hiệu trưởng	01	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0	0	0	01	0
2	Phó hiệu trưởng	02	0	0	02	0	0	0	0	01	01	0	02	0	0	0	02	0
III	Nhân viên	02																
1	NV y văn thư	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	NV kế toán	01	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0
3	Thủ quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Nhân viên y tế	01	0	0	0	01	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	01	0

Người Lập

Mạc Thị Ánh

An Bình, ngày 06 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON
AN BÌNH

Nguyễn Thị Liên

THÔNG BÁO

**Công khai chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục MN,
Cuối năm học 2024 – 2025**

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ GD&ĐT)

TT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ	- Phân đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh.	- Phân đầu đạt tỷ lệ huy động trẻ đến trường theo chỉ tiêu tuyển sinh
		- Duy trì đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ.	- Nâng cao chất lượng đổi mới giáo dục mầm non - Duy trì đảm bảo chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ
		- Đảm bảo 100% trẻ được học bán trú, được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ.	- Tỷ lệ học sinh học bán trú 100%
		- 100% trẻ được quản lý sức khỏe trẻ theo quy định.	- 100% trẻ được cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe chuyên khoa và quản lý sức khỏe trẻ theo quy định.
		- Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì.	- Chú trọng việc thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống béo phì.
		- Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày đạt từ 50%-60% calo.	- Đảm bảo khẩu phần dinh dưỡng cung cấp cho trẻ trong ngày 50%-60% calo.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ	- Thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ giáo dục Đào tạo, được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của bộ

		ĐT ngày 31/12/2020 của trưởng Bộ GD&ĐT bộ trưởng Bộ GD&ĐT	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Phát triển thể chất: Trên 90% trẻ thực hiện được các vận động cơ bản, trẻ có thể làm tốt một số việc tự phục vụ.	- Phát triển thể chất: Đạt 100% trẻ thực hiện được các vận động vững vàng, đúng tư thế, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; có kỹ năng thực hiện một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay. 100% trẻ có kỹ năng làm được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
		- Phát triển nhận thức: Trên 90% trẻ thể hiện hiểu biết về bản thân và những người gần gũi: 90-100% nhận biết về màu sắc, kích thước, hình dạng.	- Phát triển nhận thức: 100% trẻ biết diễn đạt sự hiểu biết, phát hiện và giải quyết vấn đề bằng các cách khác nhau, có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định, trẻ có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán
		- Phát triển ngôn ngữ: Trên 90% trẻ nghe nói tốt, trẻ thể hiện nhu cầu, cảm xúc bằng lời nói.	- Phát triển ngôn ngữ: 100% trẻ nghe và hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày và biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau, trên 90% trẻ nghe và hiểu được nội dung truyện, trên 90% trẻ kể lại được thành thạo.
		- Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ: Trên 90% trẻ nhận biết và thể hiện trạng thái cảm xúc tốt, trẻ có thể thực hành các kỹ năng nghe hát, vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh tốt.	- Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội: 100% trẻ có ý thức về bản thân, trẻ nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh; 100% trẻ mạnh dạn, tự tin, tự lực trong hoạt động và có kỹ năng hợp tác, quan tâm, chia sẻ, 100% trẻ thực hiện tốt các quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non.

			- Phát triển thẩm mỹ: - 100% trẻ hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; trên 100% trẻ biết thể hiện cảm xúc khi nghe hát, vận động theo nhạc, 100% trẻ sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ		- Tổ chức cho 100% trẻ khối MG 3T; MG 4T; MG 5T đi tham quan trải nghiệm thực tế 1-2 lần. - Tổ chức cho 100% trẻ 5 tuổi tham quan, sinh hoạt tìm hiểu về trường tiểu học An Bình

An Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên

Số:/BC-TrMN

An Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quy chế công khai theo Thông tư 09/2024TT-BGDĐT Năm học 2024-2025

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 Trường Mầm non An Bình báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2024- 2025 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non An Bình

2. Địa chỉ trụ sở: Thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Điện thoại:

Email:truongmnanbinh@gmailcom

Website: <http://ns-mnanbinh.haiduong.edu.vn/./>.

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

4.1. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

4.2. Tầm nhìn

Nhà trường chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

4. 3. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường mầm non An Bình được thành lập từ năm 1964, gọi tên là trường mẫu giáo An Bình. Từ năm 2003 trường có tên là trường mầm non bán An Bình theo Quyết định số 1464/QĐ - UBND tỉnh ngày 31 tháng 12 năm 2003. Tháng 8 năm 2012 trường được chuyển vào công lập theo Quyết định số 2526/QĐ - UBND ngày 5 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Hải Dương và mang tên trường Mầm non An Bình. Từ tháng 9 năm 2018 đến nay đổi tên trường thành Trường Mầm Non An Bình. Năm 2023 trường được UBND Tỉnh công nhận "*Đạt chuẩn Quốc gia mức độ II*".

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 47 cán bộ, giáo viên, nhân viên (trong đó có 03 cán bộ quản lí, 01 nhân viên kế toán, 1 nhân viên y tế 37 giáo viên (33 giáo viên biên chế và 04 giáo viên hợp đồng) và 04 nhân viên nuôi dưỡng, 01 bảo vệ. Đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng (95% đạt trên chuẩn), nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. 100% cán bộ giáo viên, nhân viên chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, qui định của địa phương và quy chế của trường.

Trường mầm non An Bình có một điểm trường được quan tâm xây dựng cơ sở vật chất đạt trường chuẩn quốc gia năm 2019. Trường luôn đảm bảo các quy định về an toàn cho trẻ. Diện tích mặt bằng sử dụng của trường là 8400 m². Trung bình khoảng 19 m²/trẻ. Khuôn viên nhà trường sạch đẹp, rộng rãi thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu vui chơi, học tập.

Trường Mầm non An Bình được quy hoạch xây dựng vào một điểm trường năm 2004, được đặt tại địa điểm trung tâm của xã thuận lợi cho phụ huynh đưa trẻ đến trường. Trình độ nhận thức của cha mẹ học sinh chưa đồng đều, một số cha mẹ trẻ còn làm nghề nông, làm công ty, nhận thức về công tác giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa quan tâm nhiều đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung. Trường Mầm non An Bình đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo nội dung tiêu chuẩn của BGD&ĐT ban hành.

Qua những thành tích đạt được Trường Mầm non An Bình luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

282-
45232 An
242228
964544?
92210

Họ và tên: Nguyễn Thị Liên

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non An Bình, Thôn An Đông, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0969997857

7. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non An Bình được thành lập từ năm 1964.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Nguyễn Thị Liên	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Mạc Thị Ánh	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
03	Nguyễn Thị Huyền Trang	Phó Hiệu trưởng	Thành viên
04	Vũ Thị Lựa	Giáo viên - CTCD	Thành viên
05	Vương Thị Thanh Huyền	Bí Thư chi đoàn	Thành viên
06	Nguyễn Thị Lanh	Tổ trưởng tổ NT	Thành viên
07	Nguyễn Thị Hồng	Tổ trưởng tổ MG	Thành viên
08	Nguyễn Thị Thu Giang	Giáo viên	Thành viên
09	Lương Thị Lĩnh	Nhân viên	Thư ký
10	Đàm Thị Tuyền	Bí thư đoàn xã	Thành viên
11	Trần Thị Liên	Đại diện CMHS	Thành viên

* Ban giám hiệu:

- Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 của UBND Huyện Nam Sách về việc Điều động bà Lê Thị Hằng - Hiệu trưởng Trường Mầm non Nguyễn Đức Sáu giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Mầm non An Bình, kể từ ngày 01/11/2024.

- Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND Huyện Nam Sách, quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó Hiệu trưởng Trường Mầm non An Bình đối với bà Mạc Thị Ánh kể từ ngày 15/12/2024.

- Quyết định số 4074/QĐ-UBND ngày 13/12/2024 của UBND Huyện Nam Sách, quyết định về việc bổ nhiệm lại chức vụ phó Hiệu trưởng Trường Mầm non An Bình đối với bà Nguyễn Thị Huyền Trang kể từ ngày 15/12/2024.

* Bộ máy nhà trường:

- Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Liên

- Chủ tịch CĐCS: Vũ Thị Lựa

- Trưởng ban thanh tra nhân dân: Nguyễn Thị Thu Giang
- Bí thư đoàn TNCS HCM: Vương Thị Thanh Huyền
- Tổ trưởng chuyên môn tổ mẫu giáo: Nguyễn Thị Hồng
- Tổ trưởng chuyên môn tổ nhà trẻ: Nguyễn Thị Lanh

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	42	0	1		02	03	4
I	Giáo viên	37	0	0	29	7	0	0
1	Nhà trẻ	09	0	0	07	0	01	0
2	Mẫu giáo	28	0	0	25	01	01	0
II	Cán bộ quản lý	3	0	1	2	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	0
2	Phó Hiệu trưởng	2	0	0	2	0	0	0
III	Nhân viên	7	0	0	1	0	0	7
1	Nhân viên y tế	1	0	0	0	1	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0	0

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025
1	Cán bộ quản lý	3
	Số lượng	3
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	37
	Số lượng	37
	Tỷ lệ	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024- 2025
1	Cán bộ quản lý	3
	Số lượng	3
	Tỷ lệ	100%
2	Giáo viên	37
	Số lượng	37
	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	2
	Số lượng	2
	Tỷ lệ	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2024-2025	Yêu cầu theo quy định
1	Diện tích khu đất xây dựng	9.600 m ²	
	Điểm trường	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	19,7 m ² /trẻ	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng		
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ	18	
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	18	
	Phòng vệ sinh	18	
	Phòng ngủ	0	
	Phòng khác	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập	01	
	Thư viện	0	
	Phòng thể chất	0	
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	
	Phòng khác	0	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn		
	Nhà bếp	01	
	Nhà kho	01	

	Phòng khác	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị	07	
	Phòng Hiệu trưởng	01	
	Phòng Phó Hiệu trưởng	01	
	Văn phòng trường	01	
	Phòng họp	0	
	Phòng hành chính quản trị	0	
	Phòng bảo vệ	01	
	Phòng y tế	01	
	Phòng truyền thông	0	
	Phòng nhân viên	01	
	Phòng khác	0	
2.5	Khối công trình công cộng		
	Nhà xe giáo viên	01	
	Phòng khác	0	
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	18 bộ	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	8	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	0	
	- Tivi	21	
	- Nhạc cụ	01	
	- Máy Photo	0	
	- Catsset	0	
	- Đầu Video/đầu đĩa	0	
	- Máy vi tính văn phòng	4	
	- Máy vi tính phục vụ hoạt động	0	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

- Kết quả tự đánh giá: Năm học 2024-2025 nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. Có kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

- Kết quả đánh giá và công nhận.

Trường mầm non An Bình đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II theo Quyết định 1798/ QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Hải Dương Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024-2025 và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2024-2025
1	Tổng số lớp	18
2	Tổng số trẻ	487
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	27,05
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	487
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	487
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	487
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	143
8	Số trẻ khuyết tật	0

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm học 2024 -2025
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	
	- Chi tiền lương và thu nhập	5.103.672.000đ
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	333.907.200đ
	- Chi hỗ trợ người học	
	- Chi khác	
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	- Học phí: Nhà trẻ 125.000đ/tháng; Mẫu giáo: 105.000đ/tháng; Tổng thu: 304.170.000đ - Tiền ăn bán trú: T9, 10/2024: 17.000đ/ngày; T 11 – 5/2025: 20.000đ/ngày; Tổng thu: 1.408.110.000đ - Tiền chăm sóc phục vụ bán trú: 240.000đ/tháng. Tổng thu: 971.880.000đ - Tiền phụ phí: 65.000đ/tháng; Tổng thu: 264.347.000đ - Tiền bổ sung đồ dùng, CSVC bán trú: 200.000đ/cháu/khóa học; Tổng thu: 23.600.000đ; - Tiền vệ sinh trường lớp: 20.000đ/tháng; Tổng thu: 81.270.000đ
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	14.865.000đ
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

6.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

Năm học 2024-2025 nhà trường có 02 giáo viên hợp đồng đang học nâng chuẩn đại học.

6.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ

6.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang website, phần mềm dinh dưỡng online, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục; phần mềm công chức, viên chức; phần mềm quản lý tài sản công,

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục đôn đốc với phụ huynh rà soát, hoàn thiện, cập nhật căn cước công dân của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

6.4. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông và ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Trường Mầm non An Bình, zalo nhóm/lớp), thông qua website nhà trường: [http://ns-mnanbinh.haiduong.edu.vn/./](http://ns-mnanbinh.haiduong.edu.vn/).

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (b/c);
- Trang Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



TRƯỜNG
MẦM NON
AN BÌNH

Nguyễn Thị Liên